TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày : 26/4/2018

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Bà NGUYỄN THỊ LOAN
2/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông TRẦN MINH TIẾN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐ-HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG H**. Tên gọi khác: Bi. Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1995. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 55 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 55 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Quốc B, sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị Kim A, sinh năm 1966. Hiện ở tại: 55 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 19/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

1/. Ông Nguyễn Kim H, sinh năm 1972. Hộ khẩu thường trú tại: 130 - G, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1970. Hộ khẩu thường trú tại: G6 - K, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường trú tại: 7/6 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

4/. Ông Lê Văn T, sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú tại: S, Binh đoàn 12 tại phường T, thành phố B, Đăk Lắk. Chỗ ở: Khu qui hoạch H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

5/. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú tại: 16 - N, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

6/. Ông Hồ Phúc H, sinh năm 1975. Hộp khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Anh Phạm Trung H, sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú tại: 05 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/. Chị Lê Thị D, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú tại: 11 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H là người không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, trong các ngày từ 16/12/2017 đến ngày 19/12/2017, H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đ, Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2017, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô hiệu HonDa Lead biển kiểm soát 49B1-616.03 đi lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đ, Lâm Đồng tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 50 - G, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, H phát hiện có 01 xe ô tô của ông Nguyễn Kim H đang đậu ở bãi đất trống bên đường, không có người trông coi. H đi đến, dùng cờ lê 13, mở ốc lấy trộm 02 bình ắc qui của xe ô tô, sau đó đem đến tiệm mua bán phế liệu tại số 05 - M, Phường 5, thành phố Đ bán cho anh Phạm Trung H, là chủ tiệm được 1.600.000 đồng, sau đó anh H đã bán lại cho người khác (không rõ tên, địa chỉ) nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại kết luận định giá ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: 02 chiếc bình ắc qui xe ô tô loại 12 vol của ông Nguyễn Kim H đã đưa vào sử dụng từ tháng 11/2016, giá trị còn lại 2.235.000 đồng. Ông H yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 ngày 17/12/2017, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô nói trên đi đến Khu qui hoạch H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, phát hiện 01 xe ô tô tải của bà Ngô Thị T đang đậu bên đường, không có người trông coi, H dùng cờ lê 13 mang theo, mở ốc lấy trộm 01 bình ắc qui của xe rồi chở đến tiệm mua bán phế liệu tại số 5 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng bán cho anh Phạm Trung H, là chủ tiệm được 750.000 đồng, sau đó anh H đã bán lại cho người khác (không rõ tên, địa chỉ) nên quá trình điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại Kết luận định giá ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 bình ắc qui xe ô tô loại 12 vol của bà Ngô Thị

T đã đưa vào sử dụng tứ tháng 11/2016, giá trị còn lại 1.826.000 đồng. Bà T yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 18/12/2017 Nguyễn Hoàng H tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên, đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến phía sau quán cà phê C, Khu qui hoạch H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, H phát hiện có 01 xe ô tô tải của ông Nguyễn Hữu T đang đậu tại bãi đất trống bên đường, không có người trông coi, H dùng cờ lê 13 đã chuẩn bị sẵn, mở ốc lấy trộm 01 bình ắc qui của xe, mang đến bãi đất trống gần đó cất giấu. Sau đó H tiếp tục đi đến khu vực L, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, phát hiện có 01 xe máy xúc của ông Trần Thanh T đang đậu ở bãi đất trống ven đường, không có người trông coi, H đi đến, dùng cờ lê 13 mang theo, mở ốc lấy trộm 02 bình ắc qui của xe máy xúc. Sau đó H chở hai bình ắc qui này và về lấy 01 bình ắc qui đã lấy trộm trước đó, đem đến tiệm phế liệu của anh Phạm Trung H tại số 5 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, bán cả 03 bình ắc qui được 950.000 đồng.

Tại Kết luận định giá ngày 13/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: 01 bình ắc qui xe ô tô loại 12 vol của ông Nguyễn Hữu T đã đưa vào sử dụng tứ tháng 10/2017, giá trị còn lại 1.382.000 đồng. Quá trình điều tra do anh H đã bán tài sản cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản. Ông T yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: 02 bình ắc qui xe ô tô loại 12 vol của ông Trần Thanh T, đã đưa vào sử dụng từ năm 2016, giá trị còn lại 2.250.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 ngày 19/12/2017, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô nói trên đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đang xây dựng tại Khu qui hoạch H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, H phát hiện có 01 xe ô tô tải của ông Lê Văn T đang đậu ở bãi đất trống ven đường, không có người trông coi, H đi đến, dùng cờ lê 13 mang theo sẵn, mở ốc lấy trộm 02 bình ắc qui của xe ô tô, đem đến tiệm phế liệu của chị Lê Thị D tại: 11 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng bán được 450.000 đồng.

Tại kết luận định giá ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 02 bình ắc qui xe ô tô loại 12 vol của ông Lê Văn T đã đưa vào sử dụng từ năm 2016, giá trị còn lại 3.150.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi trài sản và trả lại cho ông Lê Văn T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lần thứ năm: Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/12/2017, Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô nói trên đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực Lăng Nguyễn Hữu H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng, H thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 49C-130.53 của ông Hồ Phúc H đang đậu trước cổng L, không có người trông coi, H đi đến, dùng cờ lê 13 đã chuẩn bị sẵn, mở ốc lấy trộm 02 bình ắc qui của xe rồi chở đến tiệm phế liệu tại số 5 - M, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng bán cho anh Phạm Trung H.

Khi H và anh H đang mua bán thì bị Công an Phường 5, thành phố Đ phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định 02 bình ắc qui của ông Hồ Phúc H giá trị còn lại 75%, trị giá 2.175.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Ngoài ra, cũng bằng thủ đoạn như trên vào các ngày 14, 15 và 16/12/2017 Nguyễn Hoàng H còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác với các tài sản gồm: 04 bình ắc qui của xe ô tô. Tuy nhiên đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được người bị hại nên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý bằng 01 vụ án khác.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 02/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H khai nhận vào các ngày từ 16/12/2017 đến ngày 19/12/2017 bị cáo đã có hành vi 06 lần lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của 6 người với tổng giá trị tài sản 13.018.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tuy chiếm đoạt số tài sản trị giá tổng cộng 13.018.000 đồng, bị cáo liên tiếp thực hiện tội phạm nhiều lần trong một thời gian ngắn. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 18 đến 24 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản của các ông Trần Thanh T, Lê Văn T và Hồ Phúc H và trả lại cho ông: Lê Văn T, tại phiên tòa những người bị hại Trần Thanh T, Hồ Phúc H vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Riêng ông Nguyễn Kim H không yêu cầu bồi thường, xét là tự nguyện nên công nhận; Còn lại ông Nguyễn Hữu T và bà Ngô Thị T có yêu cầu bồi thường do tài sản không thu hồi được. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản vào ban đêm nhưng không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo chiếm đoạt các tài sản gồm 10 bình ắc qui xe ô tô, trị giá tổng cộng 13.018.000 đồng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 lẽ ra phải áp dụng điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo nhưng do Bộ luật hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất của điều 173 chỉ 20 năm tù, trong khi điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt ở khung cao nhất đến Tù chung thân nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản của những người bị hại gồm các ông: Nguyễn Hữu T, Lê Văn T và Hồ Phúc H, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và đã trả lại cho ông Lê Văn T. Hiện nay những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết trong bản án này. Riêng ông Nguyễn Kim H không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét là tự nguyện nên công nhận và bà Ngô Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bà T yêu cầu bồi thường theo giá tài sản mới trong khi tài sản đã qua sử dụng nên chỉ chấp nhận buộc bị cáo bồi thường theo giá trị do Hội đồng định giá xác định là phù hợp. Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường với giá trị tài sản thấp hơn giá trị tài sản do Hội đồng định giá xác định nên chấp nhận yêu cầu, buộc bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 06 bình ắc qui xe ô tô các loại, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T 02 bình nên không xem xét để xử lý tiếp phần ông T, còn lại 04 bình ắc qui khác, cần trả lại cho chủ sở hữu là các ông Trần Thanh T và Hồ Phúc H. Một xe mô tô hiệu HonDa Lead màu đỏ, biển kiểm soát 49B1-616.03 (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm, nhưng xe này bị cáo mượn của chị họ là Nguyễn Hoàng Phương U, chị U không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chị U; Một chiếc cờ lê 13, xét có giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu để tiêu hủy Riêng 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda K6 màu đỏ là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho:

1/ Bà Ngô Thị T 1.800.000 (Một triệu tám trăm ngàn) đồng;

2/ Ông Nguyễn Hữu T 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Tổng cộng là 2.800.000 (Hai triệu tám trăm ngàn) đồng.

Căn cứ điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Một chiếc Cờ lê 13;

+ Trả lại cho ông Trần Thanh T 02 bình ắc qui hiệu Enimac N70, 70 Ah, 12 vol (đã qua sử dụng) và trả lại cho ông Hồ Phúc H 02 bình ắc qui hiệu Pinaco Đồng Nai, N70, 75Ah, 12 vol (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Kechaoda màu đỏ bạc đen, không có nắp sau (đã qua sử dụng).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 02/4/2018*).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phì dân sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.